

Tỉnh thành: Hà Đông (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V33-00015	HN-	HT 02-25	C ty TNHH vật tư vận tải Tân Thanh	Ngô Gia Tự-Tổ 8 Đức Giang, Quận Long Biên	26/03/2009	26/03/2010	00458/09V29
2	V33-00017	HTa-0068H	HT-02-68	Công Ty TNHH vận tải Hồng Vân	Hồng vân, Huyện Thường Tín	10/09/2007	07/09/2008	00880/07V14
3	V33-00082	HTa-0113H	HT 02-44	HTX Vận Tải Thủy Liên Hồng	Hồng Vân, Huyện Thường Tín	18/08/2008	18/08/2009	01528/08V29
4	V33-00085	HTa-0101	SĐ 23 C	Cty XLVTVT sông Đà 12	Đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	25/01/2008	28/07/2008	00030/08V33
5	V33-00087	HTa-0061H	HT 07-09	Nguyễn Văn Thìn	Chương Dương, Huyện Thường Tín	29/05/2008	29/05/2009	00670/08V98
6	V33-00130	HN-	Hoàng Kim - 01	CTy TNHH Phụ tùng Hoàng Kim	66B , Bạch Đằng,Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm	07/10/2010	11/10/2011	01209/10V29
7	V33-00133	HTa-0103H	HT-0054	Công ty TNHH Vận tải hàng hóa Hồng Vân	Hồng Vân, Huyện Thường Tín	27/02/2008	27/02/2009	00279/08V29
8	V33-00177	HTa-0596H	HT 07-63	HTX VT Vân Hồng	Tân Hồng, Huyện Ba Vì	08/12/2007	08/12/2008	01931/07V29
9	V33-00178	HN- -	HT02-28	C/ ty TNHHchế biến KD than Yên Thịnh	266-Hà huy Tập-TTYên Viên, Huyện Gia Lâm	07/01/2008	02/01/2009	00001/08V33
10	V33-00197	HTa-0007H	HT-0197	Lê XuânThu	Đường Lâm, Thị xã Sơn Tây	11/01/2008	13/12/2008	00010/08V33
11	V33-00199	HTa-0212	SĐ _ 15	CTy Cổ phần Sông Đà 12	Đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	19/03/2010	19/03/2011	00209/10V29
12	V33-00230	HTa-0084H	HT-0230	Công ty công trình đường thủy	, Huyện Thường Tín	04/03/2008	31/08/2008	02764/07V15
13	V33-00247	QN-3800	Tàu Đẩy SĐ 12	Cty CP Sông Đà 12-XN 12.4	Đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	24/11/2008	24/11/2009	02181/08V29
14	V33-00248	HTa-0277	SĐ 13 C	CTy Sông Đà 12 - X/N Sông Đà 12-7	Đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	25/01/2008	28/07/2008	00029/08V33
15	V33-00257	HTa-0281	Tàu Kéo :SĐ 23	X N SĐ 12-4/Cty Sông Đà 12	Đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	24/11/2008	24/06/2009	02180/08V29
16	V33-00266	HTa-0296	SĐ 44 C	Xí nghiệp SĐ12-7 -Cty Sông Đà 12	Đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	13/10/2008	13/10/2009	01278/08V98
17	V33-00273	HTa-0123	SĐ-29	X/N 12/7 . Cty Sông Đà 12	Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông	27/05/2008	28/05/2009	01048/08V29
18	V33-00290	HTa-0125H	HT-02-49	HTX Vận tải thủy Liên Hồng	Hồng Vân, Huyện Thường Tín	18/01/2008	18/01/2009	00114/08V29
19	V33-00335	HTa-0008H	HT02-75	Đoàn Hữu Chín	Đồng Tiến, Phương Dục, Huyện Phú Xuyên	31/12/2013	30/12/2014	03314/13V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V33-00407	HTa-00164	HT-05-68	HTX Vận tải Phú Xuyên	Thị Trấn Phú Minh, Huyện Phú Xuyên	19/10/2007	19/10/2008	01623/07V29
21	V33-00408	HTa-	HT-0168	Vũ Văn Trịnh-X/n Thương binh 30-4	Chi nhánh tại Thụy Phú, Huyện Phú Xuyên	13/08/2007	13/08/2008	00893/07V29
22	V33-00507	HTa-0188H	HT-0507	Nguyễn Đăng Hùng	Hồng Hà, Huyện Đan Phượng	05/09/2007	05/09/2008	01325/07V29
23	V33-00531	HTa-0147H	HT-0531	HTX vận tải thủy Liên Hồng	Hồng Vân, Huyện Thường Tín	27/03/2008	27/03/2009	00551/08V29
24	V33-00539	HTa-0584H	HT-0539	Hợp tác xã vận tải thủy Liên Hồng	Hồng Vân, Huyện Thường Tín	29/09/2008	29/09/2009	01793/08V29
25	V33-00550	HTa-0186H	HT-0550	Công ty TNHH Vận tải Hồng Vân	Hồng Vân, Huyện Thường Tín	07/11/2007	07/11/2008	01747/07V29
26	V33-00551	HTa-0612	HTa-0612	HTXVT Hoà Chính	Hoà Chính, Huyện Chương Mỹ	17/05/2013	17/05/2014	00053/13S18
27	V33-00611	HTa-0054H	HT- 0611	Nguyễn Văn Linh - C ty TNHH Linh Huy Hoàng	Thái Hoà, Huyện Ba Vì	23/07/2008	23/07/2009	00401/08V33
28	V33-00614	HTa-0164H	HT-0614	Nguyễn Văn Tập	Lê Lợi-, Thị xã Sơn Tây	02/10/2007	04/10/2008	00319/07V33
29	V33-00620	HTa-0021-H	HT-0620	Trần Văn Dũng	Xã Hòa Chính, Huyện Chương Mỹ	27/10/2008	10/10/2009	00426/08V17
30	V33-00627	HTa-0032H	Tiến Lực - 02	CTy TNHH Tiến Lực	Hoà Chính, Huyện Chương Mỹ	06/12/2011	06/12/2012	00088/11S99
31	V33-00656	HTa-0732H	HT-0656	Vũ Văn Hoạt	Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây	25/02/2011	25/02/2012	00013/11S99
32	V33-00659	HTa-0715H	HT-0659	Nguyễn Trạch Hà	Liên Hà-, Huyện Đan Phượng	07/05/2008	07/05/2009	00907/08V29
33	V33-00662	HTa-0139H	HT-0662	Ngô Xuân Hùng	Cẩm Đình, Huyện Phúc Thọ	24/02/2009	24/02/2010	00066/09V33
34	V33-00663	HTa-0145	Hoàng Long - 09	Hoàng Văn Huynh	Phú Minh, Huyện Phú Xuyên	09/02/2009	09/02/2010	00139/09V29
35	V33-00690	HTa-----	HT-0690	Đỗ Văn Khung	Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ	18/09/2011	18/09/2012	01414/11S26
36	V33-00700	HTa-0850H	Hoàng long 12	Hoàng Văn Huynh	TT Phú minh, Huyện Phú Xuyên	29/08/2007	29/08/2008	01311/07V29
37	V33-00701	HTa-0853H	Hoàng Long 10	Hoàng Văn Huynh	Phú minh, Huyện Phú Xuyên	29/08/2007	29/08/2008	01312/07V29
38	V33-00704	HTa-0835H	Tiến Lực 07	Công ty TNHH Tiến Lực	Hoà chính, Huyện Chương Mỹ	23/08/2008	23/08/2009	01557/08V29
39	V33-00731	HTa-0800H	HT-0731	Phạm Văn Hưng	Thái Hoà, Huyện Ba Vì	21/08/2009	21/08/2010	00894/09S26
40	V33-00764	HTa-0034H	HT-0764	Phạm Văn Ngữ	Hồng Thái, Huyện Phú Xuyên	03/03/2008	03/03/2009	00311/08V29
41	V33-00796	HTa-	DTQG 65.03	Dự trữ Quốc gia khu vực Hà Sơn Bình	96-Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Hà Đông	04/07/2007	04/07/2008	00200/07V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V33-00797	HTa-.....	DTQG 62.03	Dự trữ quốc gia khu vực Hà Sơn Bình	96-Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Hà Đông	18/07/2008	18/07/2009	00385/08V33
43	V33-00798	HTa-	DTQG 63.03	Dự trữ quốc gia khu vực Hà Sơn Bình	96-Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Hà Đông	04/07/2007	04/07/2008	00202/07V33
44	V33-00800	HTa-	DTQG 64.03	Dự trữ Quốc gia khu vực Hà Sơn Bình	96-Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Hà Đông	04/07/2007	04/07/2008	00203/07V33
45	V33-00801	HTa-.....	DTQG 61.03	Dự trữ Quốc gia khu vực Hà Sơn Bình	96-Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Hà Đông	18/07/2008	18/07/2009	00383/08V33
46	V33-00802	HTa-.....	DTQG 60.03	Dự trữ quốc gia khu vực Hà Sơn Bình	96-Nguyễn Viết Xuân, Thành phố Hà Đông	18/07/2008	18/07/2009	00384/08V33
47	V33-00806	HTa-0162H	HT-0806	Công ty TNHH Tiến lược	Hoà chính, Huyện Chương Mỹ	08/08/2007	08/08/2008	01226/07V29
48	V33-00825	HTa-.....	Sà Lan máy	Nguyễn Văn Nghiêm	Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng	16/07/2008	16/07/2009	01340/08V29
49	V33-00845	HTa-.....	HT-0845	Nguyễn Hữu Tùng	Liên Hà, Huyện Đan Phượng	22/08/2012	22/04/2013	00433/12V33
50	V33-00846	HN-.....	DTQG 23.03	Dự trữ quốc gia khu vực Hà Nội	36/1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Quận Thanh Xuân	28/09/2009	30/09/2010	00667/09V33
51	V33-00854	HTa-	TQ-02	CTy CP X.Dựng & DV TM Tuấn Quỳnh	Liên Trung, Huyện Đan Phượng	01/10/2007	02/10/2008	01507/07V29
52	V33-00855	HTa-	TQ-03	CTy CP X.Dựng & DVTM Tuấn Quỳnh	Liên Trung, Huyện Đan Phượng	01/10/2007	02/10/2008	01508/07V29
53	V33-00856	HTa-	TQ- 01	CTy CP X.Dựng & DVTM Tuấn Quỳnh	Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng	01/10/2007	02/10/2008	01509/07V29
54	V33-00865	HTa-0306 H	Thành An - 05	Công ty cổ phần tân Thành An	Hoà Chính, Huyện Chương Mỹ	01/03/2008	28/01/2009	00057/08V33
55	V33-00868	HTa-	ST-450-620	CTy ĐT&PT Làng VHDL các DTVN	Sơn Đông-Sơn Tây, Thành phố Hà Đông	05/03/2008	05/03/2009	00424/08V15
56	V33-00871	NĐ-.....		kjhfckgdf	, Thành phố Nam Định	28/03/2012	28/03/2013	00189/12V33
57	V33-00873	HTa-0873	HT-0873	Tạ Văn Việt	Hoà Lâm, Huyện ứng Hoà	15/06/2009	11/03/2010	00305/09V18
58	V33-00876	HTa-0274H	HT-0876	Nguyễn Hữu Sỹ	Liên Hà, Huyện Đan Phượng	26/05/2008	18/07/2009	00225/08V33
59	V33-00877	HTa- 0272H	HT-0877	Phạm Văn Hưng	Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây	21/07/2008	21/07/2009	00242/08V33
60	V33-00879	HTa-.....	HT-0879	Trần Văn Sơn	Hồng Hà, Huyện Đan Phượng	26/06/2008	30/06/2009	00351/08V33
61	V33-00881	HTa- 0275H	HT-0881	Nguyễn Văn Tuấn	Phong Vân, Huyện Ba Vì	22/05/2008	21/07/2009	00224/08V33
62	V33-00882	HTa-0315H	HT-0882	Nguyễn Hữu Lâm	Liên Hà, Huyện Đan Phượng	18/07/2008	21/07/2009	00104/08V33
63	V33-00883		Tàu Tuần Tra TKT 536	Công an tỉnh Hà Tây	Số 9, Quang Trung, Thành phố Hà Đông	03/07/2008	31/07/2009	00185/08V15

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V33-00930	HN-0952	Đại An - 36	Cty CP thương mại xuất nhập khẩu Đỗ Gia	Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm	26/12/2008	12/06/2009	00699/08V33
65	V33-00953	HN-.....	Sà Lan Máy	C.ty CPXDTM dịch vụ vận tải Hồng Phát	Tây Mỗ, Quận Bắc Từ Liêm	24/07/2009	09/07/2010	00748/09V19
66	V33-00982	HB-	Kiểm Lâm HB-01	BQLDA nâng cao năng lực PCCCR-Kiểm Lâm Hoà Bình	Đường Hoà Bình - P.Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình	14/01/2010	14/01/2011	00896/09V34
67	V33-00986	HN-1157	Thịnh Phát-05	CTy TNHH MTV Cảng Khuyến Lương	P.Trần Phú, Quận Hoàng Mai	03/02/2015	03/02/2016	00017/15V18
68	V33-01080	HN-1605	Hoàng Hải-01	Nguyễn Thị Hoa	Tổ 1, P.Ngọc Thụy, Quận Long Biên	18/06/2010	28/06/2011	00369/10V33

Tỉnh thành: Hà Đông (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V33-00234	HB-1234	Anh Thư	Hoàng Anh Thư	An Hoà, Thành phố Hoà Bình	05/05/2008	05/05/2009	00223/08V33
2	V33-00879	HT-	HT-0879	Trần Văn Sơn	Hồng Hà, Huyện Đan Phượng	26/06/2008	30/06/2009	00351/08V33
3	V33-00902	HN-	Đồ chở hàng khô	Bùi văn Dũng	Hòa phú, Huyện ứng Hoà	17/09/2008	16/09/2009	01718/08V29
4	V33-00929	HN-0947	Thuyền máy	Khổng Thị Nhung	Tân Hồng, Ba Vì, Thành phố Hà Đông	10/11/2014	10/11/2015	00777/14V33